TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2017/HS-ST

Ngày 21 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH BẠC LIÊU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Khưu Liên Dung**.

2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**.

* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Đặng Văn Kép**, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Danh Lê Minh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LHT**, sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; Trú tại: ấp CĐ, xã VT, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: LQV (sinh năm 1956) và bà LTM (sinh năm 1958); Có vợ tên: LTH (sinh năm 1989) và 01 con (sinh năm 2011). Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ ngày 09/01/2017; Trả tự do ngày 12/01/2017; Hiện bị cáo đang tại ngoại. *(Có mặt).*

- Người đại diện hợp pháp của bị hại DTD:

1. Ông **PTV**, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Trú tại: khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chị **PTTM**, sinh năm 1988.

3. Chị **PTNA**, sinh năm 1983.

Trú tại: khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị PTTM, chị PTNA: Ông **PTV** (Văn bản ủy quyền ngày 23/01/2017) (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo LHT bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi như sau:

Ngày 09/01/2017, sau khi uống rượu với bạn, khoảng 15 giờ, bị cáo LHT điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát số 94C-011.29 (có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên đường CVL, hướng từ cầu KS về KH thuộc phường D, thành phố Bạc Liêu, bị cáo LHT cho xe chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt xe mô tô 94K2-0559 do bà DTD điều khiển cùng chiều phía trước đang phát tín hiệu xin rẽ trái, thì cửa xe bên phải của xe ô tô va chạm với đầu tay cầm bên trái của xe mô tô làm bà DTD té ngã xuống đường, bánh sau xe ô tô tải 94C-011.29 cán qua đầu của bà DTD, làm bà DTD tử vong. Sau khi gây tai nạn, bị cáo dừng xe, đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 07 ngày 10/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà DTD là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Phiếu xét nghiệm sinh hóa số 1479 ngày 09/01/2017 của Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu xác định: Nồng độ cồn trong máu của LHT là 0.84gam/lít.

- Khám nghiệm hiện trường xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 10,80m, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch phân tuyến không liên tục ở giữa.

Xe mô tô 94K2-0559 được người dân dựng đứng tại hiện trường, đầu xe hướng về KH, phường D: Tâm bánh trước đo vào lề trái (hướng cầu KS đến KH, phường D) là 4,80m, tâm bánh sau đo vào lề trái là 4,25m; xe ô tô 94C-011.29 đậu về bên phải theo hướng xe chạy: Tâm bánh trước, bên phải đo vào lề phải theo hướng xe chạy là 1m, tâm bánh sau bên phải đo vào lề phải là 1,20m.

Khoảng cách giữa hai xe: Từ tâm bánh trước xe mô tô 94K2-0559 đo đến tâm bánh sau bên trái xe ô tô 94C-011.29 là 32,60m.

Vết cày của xe mô tô 94K2-0559 để lại hiện trường theo hướng từ cầu KS đến KH là 3,90m: Đầu vết vày của xe mô tô đo vào lề trái là 3,80m.

Vùng điểm đụng giữa xe ô tô tải 94C-011.29 và xe mô tô 94K2-0559 có kích thước khoảng 0,40m x 0,40m, được xác định trước đầu vết cày xe mô tô 94K2-0559 là 0,80m: Tâm vùng điểm đụng đo vào lề trái theo hướng (từ cầu KS đến KH) của hai xe chạy là 3,85m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan xác định:

Các dấu vết để lại trên xe mô tô biển kiểm soát 94K2-0559: Đầu tay cầm bên trái có vết sơn màu trắng; cạnh bửng bên trái bị trầy xước; ốp đèn trước, bên trái bị trầy xước; kính chiếu hậu bên trái bị trầy xước; khoảng cách từ đầu tay cầm bên trái đo xuống mặt đất là 95cm.

Dấu vết để lại trên xe ô tô biển kiểm soát số 94C-011.29: Góc dưới cánh cửa bên phải có dấu trầy xước từ trước ra sau dài 20cm; khoảng cách từ đầu vết xước đo xuống mặt đất là 90cm.

Tại bản Cáo trạng số 103/KSĐT-TA ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo LHT về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại biên bản lấy lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại là ông PTV trình bày: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 165.000.000đ. Nay, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng NVK trình bày: Xe ô tô tải của bị cáo bóp còi liên tục, cố vượt qua xe mô tô của người phụ nữ đang qua đường và đã qua phần đường bên trái, nhưng xe ô tô vượt qua không được và đã cán qua đầu của người phụ nữ.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng TTK trình bày: Nghe tiếng xe tải bóp còi rất lớn và liên tục nên nhìn ra thấy người phụ nữ đang mở đèn nhal (đèn tín hiệu xin chuyển hướng) xin qua đường, xe tải không muốn cho qua nên bóp còi rất lớn, dài và vượt qua trái để qua mặt xe mô tô nhưng không được nên đụng. Thấy bánh sau bên phải xe ô tô cán vào đầu người phụ nữ.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo LHT từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề phán quyết. Về vật chứng: Đề nghị tịch thi tiêu hủy một nón bảo hiểm của bà DTD, không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo LHT là người trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 94C-011.29 thuộc phương tiện giao thông đường bộ có giấy phép lái xe phù hợp, đi trên đường CVL hướng từ cầu KS đến cống KH thuộc phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do bị cáo LHT vượt xe không đảm bảo an toàn, khi phía trước có xe mô tô của bà DTD điều khiển có tín hiệu rẽ trái, mặt dù không đảm bảo điều kiện vượt xe nhưng bị cáo vẫn cho xe vượt là vi phạm Khoản 2 Điều 14, Điểm a Khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông Đường bộ. Ngoài ra, khi điều khiển xe ô tô gây tai nạn, trong máu của bị cáo LHT chứa nồng độ cồn 0,84gam/lít là đã vi phạm vào Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông Đường bộ về "Các hành vi bị nghiêm cấm". Hậu quả của hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn đã dẫn đến va chạm vào xe mô tô 94K2-0559 do bà DTD điều khiển lúc 15 giờ 30 phút ngày 09/01/2017, làm bà DTD chấn thương sọ não và tử vong ngay tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi gây tai nạn giao thông đường bộ nghiêm trọng dẫn đến chết người, do bị cáo LHT điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đủ đến mức bị pháp luật hình sự quy định là hành vi tội phạm.

Bị cáo điều khiển xe ô tô sau khi đã uống rượu, mà nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định đã thuộc trường hợp "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng" thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm b Khoản 2 của tội phạm này.

Mặc dù bị cáo LHT không mong muốn gây ra tai nạn, không mong muốn cái chết của bà DTD xảy ra, nhưng do bị cáo cẩu thả trong hành vi điều khiển xe, nghĩ rằng bóp còi liên tục sẽ vượt xe được, nhưng bà DTD đang rẽ trái và đã qua bên phần đường của xe đi ngược chiều. Bị cáo phải thấy, buộc bị cáo phải thấy trước hậu quả thiệt hại từ hành vi này có thể xảy ra và bị cáo đã bỏ mặc cho thiệt hại tính mạng người khác trong thực tế đã xãy ra, chứng tỏ ý thức lỗi của bị cáo là vô ý vì quá cẩu thả, bị cáo phải bị xử lí bằng pháp luật hình sự là thỏa đáng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng và an toàn công cộng do Nhà nước thiết lập quản lý bằng pháp luật, không những đã dẫn đến hậu quả thiệt hại về tính mạng của bà DTD, gây mất mát đau thương lớn lao về tình cảm, tinh thần, vật chất đối với người thân gia đình bà DTD. Đồng thời còn làm cho nhân dân lo lắng, ảnh hưởng sinh hoạt đời sống cộng đồng dân cư và trật tự trị an xã hội.

Bị cáo LHT thực hiện hành vi phạm tội trong lúc bị cáo là người đã trưởng hành, có thể chất tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều chỉnh hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Từ những tình tiết nội dung phân tích trên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo LHT là người có tội, đã phạm vào tội"Vi phạm quy đinh về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) …

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng.

…".

Vì vậy đối với bị cáo LHT là phải áp dụng loại hình phạt tù nghiêm khắc để xử lí thì mới tương xứng, có mức thời gian cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy vậy, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, b Khoản 1 và bị cáo có quan hệ nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, bị cáo đầu thú theo Khoản 2 cùng Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều

46 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung mà điều luật đã quy định.

- Về vật chứng:

Đối với phương tiện gây tai nạn là xe ô tô biển số 94C-011.29 và xe mô tô bị nạn biển kiểm soát số 94K2-0559, hiện cơ quan điều tra đã giao trả cho người quản lý hợp pháp là phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề phán quyết.

Đối với 01 nón bảo hiểm của bà DTD đã hư hỏng, hết giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 165.000.000đ về các khoản mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo LHT bị kết tội, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo LHT phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Tuyên phạt:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo LHT 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2017 đến ngày 12/01/2017.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 nón bảo hiểm của bà DTD tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Bị cáo LHT phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo LHT được biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2017). Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

***Nơi nhận*:**
-Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
-CAND TP.B;
-CCTHADS TP.B;
-VKSND TP.B;
-TAND Tỉnh;

-Sở Tư pháp Tỉnh;
-Lưu HS.

Lê Phan Công Trí